

Số: 719/KH-UBND

An Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại An Giang năm 2025 và 2026

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 493/BNN-TT ngày 15/01/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc mở rộng diện tích mô hình sản xuất theo Đề án một triệu ha lúa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu hecta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang”;

Nhằm thực hiện mục tiêu chung của tỉnh về việc triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang”, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình năm 2025 và năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện mô hình thí điểm áp dụng Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 145/QĐ-TT-CLT ngày 27/3/2024 của Cục Trồng trọt, nhằm làm cơ sở triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án 1 triệu héc -ta canh tác lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh tại An Giang.

Để thiết lập nền tảng kỹ thuật cho vùng sản xuất lúa phát thải thấp, An Giang xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình điểm tại 10 huyện, thị xã, thành phố với quy mô 50 ha/mô hình; mô hình xuyên suốt 3 vụ (từ vụ Thu Đông 2025 đến hết vụ Hè

Thu 2026) để làm căn cứ cho kiểm đếm khí phát thải, đồng thời mô hình đảm bảo thực hiện theo đúng các tiêu chí của quy trình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp do Cục Trồng trọt đã ban hành.

2. Yêu cầu

- Lựa chọn Hợp tác xã (HTX) tham gia đáp ứng các tiêu chí thực hiện Đề án 1 triệu héc-ta do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

- Hợp tác xã vận động thành viên tham gia phải có diện tích liền kề.

- Nông dân tham gia mô hình phải ghi chép nhật ký sản xuất, tham dự đầy đủ các buổi tập huấn và tuyệt đối tuân thủ quy trình theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

- Thực hiện thu rơm rạ ra khỏi đồng hoặc áp dụng các giải pháp phân hủy rơm rạ tại ruộng nhằm cung cấp dinh dưỡng cho đất. Tuyệt đối không được đốt rơm trên đồng.

- Xây dựng 10 mô hình điểm để làm cơ sở nhân rộng giai đoạn 2 cho Đề án 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao giai đoạn tới, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Lượng giống gieo sạ vụ Thu Đông năm 2025 và Đông Xuân 2025-2026: 80 kg/ha; vụ Hè Thu năm 2026: 65 kg/ha (Quyết định 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Thu gom rơm rạ ra khỏi đồng ruộng hoặc xử lý bằng chế phẩm vi sinh phân hủy rơm rạ;

+ Giảm phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật theo quy trình Đề án 01 triệu hecta;

+ Áp dụng kỹ thuật tưới ngập khô xen kẽ trong sản xuất và quản lý dịch hại theo IPM;

+ Thực hiện liên kết sản xuất với tổ chức thu mua thông qua hợp đồng trách nhiệm.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian:

Mô hình kéo dài 3 vụ lúa, từ vụ Thu Đông 2025 đến hết vụ Hè Thu 2026.

2. Địa điểm: Mô hình được thực hiện tại 10 huyện, thị xã, thành phố (trừ thành phố Long Xuyên).

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

3.1. Xây dựng mô hình

Mục đích: áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật theo quy trình 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho người dân.

- Quy mô mô hình: diện tích thực hiện 50 ha/mô hình.

- Địa điểm thực hiện: dự kiến tại 10 huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: vụ Thu Đông 2025 đến hết vụ Hè Thu 2026.

- Phương thức thực hiện và yêu cầu khi tham gia mô hình: mô hình áp dụng quy trình kỹ thuật trên cơ sở quy trình canh tác 1 triệu héc-ta do Cục Trồng trọt ban hành.

+ Lượng lúa giống gieo sạ theo yêu cầu, sử dụng các phương pháp gieo sạ phù hợp như sạ drone, kéo hàng, sạ máy...Cụ thể: vụ Thu Đông 2025 và Đông Xuân 2025 -2026: sử dụng lượng giống 80 kg/héc-ta, vụ Hè Thu 2026: sử dụng lượng giống 65 kg/ha (theo Quyết định 1940/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Không đốt rơm rạ mà tiến hành xử lý bằng các giải pháp như thu gom ra khỏi ruộng, hoặc xử lý chế phẩm vi sinh.

- Chính sách: nông dân tham gia mô hình được hỗ trợ tối đa 50% giống và vật tư; hỗ trợ tư vấn kỹ thuật theo quy định hiện hành, nông dân cam kết đổi ứng phần vật tư còn lại và thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

*** Quy trình kỹ thuật áp dụng:**

- Làm đất: áp dụng cơ giới hóa đồng bộ và san phẳng mặt ruộng.

- Chuẩn bị giống: Sử dụng giống xác nhận, được phép lưu hành.

- Lượng giống gieo sạ: không quá 80 kg/ha giai đoạn đến năm 2025 và dưới 70 kg/ha giai đoạn sau năm 2025.

- Quản lý nước: theo nguyên tắc tiết kiệm nước và giảm phát thải khí nhà kính (nếu có thể không để ruộng bị ngập quá 30 ngày trước khi xuống giống), áp dụng rút nước theo nguyên tắc ướn khô xen kẽ (AWD).

- Gieo sạ: áp dụng cơ giới hóa sạ hàng hoặc sạ cụm kết hợp vùi phân để tăng hiệu quả sử dụng phân bón và giảm phát thải khí nhà kính.

- Bón phân: Bón phân hợp lý và cân đối theo mùa vụ, nhu cầu của cây lúa.

- Thăm đồng, thu thập số liệu kiểm tra mật số sâu rầy, bệnh hại định kỳ và đưa ra giải pháp quản lý kịp thời.

- Quản lý dịch hại tổng hợp: sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) theo nguyên tắc 04 đúng, hạn chế phun thuốc trừ sâu, rầy trước 40 ngày sau sạ, không phun thuốc định kỳ, khuyến khích dùng thuốc BVTV sinh học; bảo tồn tối đa đa dạng sinh học, giảm độc hại môi trường, hạn chế và tiến tới không dư lượng thuốc BVTV trong sản phẩm gạo.

- Thu hoạch: đúng thời điểm (khi lúa chín 85-90%), sử dụng máy gặt đập liên hợp, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Quản lý rơm rạ:

+ Rơm được thu gom ra khỏi ruộng có thể sử dụng trồng nấm rơm, thức ăn cho gia súc, sản xuất phân bón hữu cơ hoặc các mục đích khác có hiệu quả kinh tế và môi trường.

+ Hạn chế không đốt rơm rạ để tránh mất dinh dưỡng, giảm ô nhiễm môi trường, không vùi rơm tươi trên ruộng ngập nước. Có thể, băm nhỏ và cày/xới vùi kết hợp phun chế phẩm vi sinh phân hủy rơm rạ.

3.2. Tổ chức lớp tập huấn quy trình sản xuất 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao

- **Mục đích:** Tập huấn kỹ thuật sản xuất giảm khí cacbonic trong quá trình sản xuất, giảm số lần sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, bổ sung phân hữu cơ, giảm phân đạm và áp dụng giải pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM....Lớp tập huấn giúp nông dân hiểu được ý nghĩa của Đề án và các yếu tố kỹ thuật cần thực hiện trong suốt quá trình tham gia mô hình.

- Nội dung tập huấn:
 - + Giới thiệu hệ vi sinh vật đất trên ruộng;
 - + Giới thiệu hệ sinh thái đồng ruộng, thành phần thiên địch và sâu hại thường xuyên xuất hiện trong ruộng lúa;
 - + Khái niệm về IPM và các nguyên tắc của IPM;
 - + Ảnh hưởng của thuốc bảo vệ thực vật đến thiên địch và sâu hại, đến sức khỏe con người và môi trường;
 - + Tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp. Nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng;
 - + Kỹ thuật canh tác, phòng trị sâu rầy bằng phương pháp gieo sạ “né rầy” và trồng hoa trên bờ ruộng nhằm thu hút thiên địch tới diệt rầy thay cho việc phun thuốc trừ sâu;
 - + Quy định, hợp đồng của doanh nghiệp liên kết, hiệu quả của việc liên kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm;
 - + Giảm khí thải nhà kính trong sản xuất;
 - + Quy trình cấp mã số vùng trồng.

Số lượng: 01 lớp/mô hình/vụ, mỗi lớp có 3 đợt tập huấn.

3.3. Hội thảo tổng kết, đánh giá nhân rộng mô hình

- Mục đích: đánh giá hiệu quả của mô hình làm cơ sở nhân rộng, phục vụ tham gia Đề án 01 triệu hecta lúa chất lượng cao của tỉnh.
- Đối tượng: nông dân trong và ngoài mô hình.
- Địa điểm thực hiện: tại huyện thực hiện mô hình.
- Quy mô: 01 cuộc/mô hình (60 người).
- Thời gian thực hiện: Kết thúc thu hoạch vụ Hè Thu 2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: 36.874.181.720 đồng, trong đó:

Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước: 9.742.931.720 đồng; Nguồn vốn đối ứng (nông dân): 27.131.250.000 đồng. Cụ thể:

- Năm 2025: tổng kinh phí là: 12.352.227.240 đồng, trong đó:
 - + Ngân sách nhà nước: 3.287.227.240 đồng;
 - + Đối ứng của nông dân: 9.065.000.000 đồng.

- Năm 2026: tổng kinh phí là 24.512.954.480, trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 6.455.704.480 đồng;

+ Đối ứng của nông dân: 18.066.250.000 đồng.

Nguồn vốn: được sử dụng từ nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa được phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường năm 2025 và năm 2026 để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung chỉ được quy định tại Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; tổ chức đấu thầu, mua sắm nguyên vật liệu phục vụ mô hình theo quy định pháp luật và thực hiện thanh quyết toán theo đúng chế độ, tiêu chuẩn nhà nước quy định. Đồng thời, chịu trách nhiệm phối hợp địa phương lựa chọn diện tích lúa tham gia mô hình theo đúng quy định pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các mô hình theo đúng các tiêu chí: lượng lúa giống gieo sạ, lượng phân bón hoá học, lượng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, lượng nước tưới (so với canh tác truyền thống) theo quy định.

- Tổ chức, triển khai, tập huấn, xây dựng mô hình theo quy trình sản xuất phát triển bền vững 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh.

- Đầu mối ghi nhận các khó khăn, vướng mắc; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tháo gỡ vướng mắc nhằm việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành và địa phương được thuận lợi, đạt hiệu quả; đồng thời thực hiện việc tổng hợp từ báo cáo của các sở, ngành, địa phương báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách, lồng ghép với các Chương trình, dự án, các nguồn hợp pháp khác và theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Công Thương

- Thực hiện tốt công tác thông tin thị trường, dự tính, dự báo, kịp thời cập nhật thông tin đến người sản xuất; phát triển thị trường tiêu thụ lúa gạo.

- Thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của nhà nước trong thực hiện hợp đồng liên kết; xây dựng, phát triển và bảo vệ uy tín chung của các sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Chủ trì rà soát, phối hợp các sở, ban, ngành khác đánh giá tình hình sản xuất, tiêu thụ của tỉnh để có kế hoạch phát triển thị trường, tìm kiếm đầu ra cho nông sản, kết nối liên kết tiêu thụ cho các diện tích tham gia mô hình.

4. Ủy ban nhân dân các xã (hoặc phường) có thực hiện mô hình

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai mô hình tại địa phương; tổ chức lựa chọn các địa điểm thuận lợi cho việc triển khai mô hình; vận động nông dân áp dụng các kỹ thuật của quy trình sản xuất 1 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp. Phối hợp đánh giá, giám sát việc áp dụng quy trình sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để các mục tiêu của kế hoạch và ý nghĩa của mô hình, giúp người sản xuất hiểu được mục tiêu lâu dài của kế hoạch, đặc biệt là người nông dân hiểu, làm theo và tổ chức thực hiện diện tích sản xuất đã đăng ký tham gia vào kế hoạch năm 2025 và giai đoạn tiếp theo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mô hình sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long tại An Giang năm 2025 và 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở: NNMT, TC, KHCHN;
- UBND huyện, thị xã, thành phố (để chỉ đạo);
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng: KTĐT, HCTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức

Phụ lục: Các địa phương tham gia kế hoạch
(Kèm Kế hoạch số 719 /KH-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh)

STT	Xã (trước sáp nhập)	Xã/phường (sau khi sáp nhập)	HTX/THT	Diện tích tham gia (ha)	Loại giống		
1	Cần Đăng	Cần Đăng	HTX Hòa A	50	ĐT8	ĐT8	OM5451
2	Long Điền B	Long Điền	Hợp tác xã Tân Quới	49,6	Cửu Long 451	Cửu Long 451	Cửu Long 451
3	Phú An	Phú An	HTX.NN Phú An	54	IR4625	IR4625	IR4625
4	Lê Chánh	Châu Phong	HTX Thạnh Phú	45,35	OM18	OM18	OM18
5	Phước Hưng	Nhon Hội	HTX NN Hưng Thịnh	50	ĐT8	ĐT8	OM18
6	Vĩnh Tế	Vĩnh Tế	Hợp tác xã Cây Châm	51,8	OM 18	OM 18	OM 18
7	Tân Lập	Núi Cẩm	Tổ hợp tác Thành An	50	OM18	ĐT8	OM18
8	Đào Hữu Cảnh	Thạnh Mỹ Tây	THT Thuận Thiên	50	OM18	OM18	OM18
9	Tân Tuyên	Cô Tô	THT sản xuất lúa Tân Lập	52,8	OM18	ĐT8	OM18
10	Thoại Giang	Thoại Sơn	HTX Thạnh Giang	50	OM 18	OM 18	OM 18